

Số: /KH-UBND

Kon Tum, ngày tháng năm

KẾ HOẠCH

Triển khai công tác pháp chế; kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật năm 2024 trên địa bàn tỉnh

Triển khai Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04 tháng 7 năm 2011 của Chính phủ về quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế (sau đây viết tắt là Nghị định số 55/2011/NĐ-CP của Chính phủ); Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (sau đây viết tắt là Nghị định số 34/2016/NĐ-CP của Chính phủ) và các văn bản liên quan, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai công tác pháp chế; kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật (sau đây viết tắt là QPPL) năm 2024 trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Nâng cao chất lượng công tác pháp chế, chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ những người làm công tác pháp chế nhằm đảm bảo tham mưu thủ trưởng cơ quan thực hiện tốt việc quản lý nhà nước bằng pháp luật trong phạm vi ngành, lĩnh vực được giao. Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ theo quy định tại Nghị định số 55/2011/NĐ-CP của Chính phủ, Thông tư số 01/2015/TT-BTP ngày 15 tháng 01 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về hướng dẫn nghiệp vụ thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các tổ chức pháp chế và các quy định khác của pháp luật có liên quan nhằm cải thiện chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX), chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) và chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI).

- Tổ chức thực hiện nghiêm túc, đầy đủ công tác tự kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL; kịp thời phát hiện văn bản có nội dung trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo, không phù hợp với các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên, không phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương để kịp thời đình chỉ việc thi hành; bãi bỏ, thay thế, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành văn bản mới; bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật, đáp ứng yêu cầu quản lý Nhà nước bằng pháp luật ở địa phương.

- Tăng cường vai trò, trách nhiệm của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan khác trong công tác tự kiểm tra, kiểm tra và rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL.

2. Yêu cầu

- Việc tổ chức thực hiện các nội dung của Kế hoạch phải nghiêm túc, đúng tiến độ, hiệu quả và phải gắn với việc triển khai thực hiện Kế hoạch số 2888/KH-UBND ngày 05 tháng 9 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09 tháng 11 năm 2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng; Nghị quyết số 77/NQ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ và Chương trình hành động số 59-CTr/TU ngày 15 tháng 5 năm 2023 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh; đồng thời có thể lồng ghép với việc triển khai thực hiện các Chương trình, Kế hoạch, nhiệm vụ khác (*công tác tư pháp, theo dõi thi hành pháp luật, cải cách hành chính...*) để đảm bảo tiết kiệm và không làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của các cơ quan, đơn vị.

- Công tác tự kiểm tra, kiểm tra và rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL phải được tiến hành thường xuyên, toàn diện, kịp thời, khách quan, công khai, minh bạch, đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.

- Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, người có thẩm quyền trong quá trình thực hiện công tác tự kiểm tra, kiểm tra và rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL.

II. NỘI DUNG

1. Đối với công tác pháp chế

a) Nội dung thực hiện:

- Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh chủ động sắp xếp, bố trí cán bộ làm công tác pháp chế đảm bảo tiêu chuẩn, năng lực theo quy định để đảm bảo thực hiện tốt các nhiệm vụ của công tác pháp chế theo quy định tại Nghị định số 55/2011/NĐ-CP của Chính phủ và văn bản sửa đổi, bổ sung Nghị định số 55/2011/NĐ-CP (sau khi được Chính phủ ban hành và có hiệu lực).

- Hướng dẫn các sở, ngành và các Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của công tác pháp chế theo quy định. Tổ chức tập huấn chuyên sâu về chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ những người làm công tác pháp chế trên địa bàn tỉnh.

b) Trách nhiệm thực hiện: Sở Tư pháp hướng dẫn thực hiện các nhiệm vụ công tác pháp chế theo quy định; chủ trì, phối hợp các cơ quan có liên quan tổ chức tập huấn, bồi dưỡng chuyên sâu về công tác xây dựng chính sách, đánh giá động của chính sách, đánh giá tác động thủ tục hành chính, đánh giá tác động về giới, lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong công tác soạn thảo, ban hành văn bản; tập huấn nghiệp vụ, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL... cho đội ngũ những người làm công tác pháp chế, công tác xây dựng pháp luật trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định.

c) Thời gian thực hiện: Sở Tư pháp thực hiện các nhiệm vụ được giao trong Quý II, III năm 2024; các sở, ban ngành, doanh nghiệp thực hiện thường xuyên trong năm 2024.

2. Đối với công tác tự kiểm tra xử lý văn bản QPPL

a) Công tác tự kiểm tra văn bản:

- Sở Tư pháp là đầu mối giúp Ủy ban nhân dân tỉnh tự kiểm tra 100% văn bản QPPL do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

- Phòng Tư pháp là đầu mối giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện tự kiểm tra 100% văn bản QPPL do Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành.

- Công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã giúp Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện việc tự kiểm tra 100% văn bản QPPL do Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành.

Khi tự kiểm tra phát hiện văn bản có dấu hiệu trái pháp luật, Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp và công chức Tư pháp - Hộ tịch kịp thời tham mưu Ủy ban nhân dân cùng cấp xử lý theo quy định.

b) Kiểm tra văn bản theo thẩm quyền:

- Giám đốc Sở Tư pháp giúp Ủy ban nhân dân tỉnh kiểm tra theo thẩm quyền đối với văn bản QPPL do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành; văn bản có chứa QPPL do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành nhưng không được ban hành bằng hình thức nghị quyết của Hội đồng nhân dân hoặc quyết định của Ủy ban nhân dân; các văn bản có chứa QPPL hoặc có thể thức như văn bản QPPL do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành; đồng thời, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý những văn bản có nội dung trái pháp luật theo quy định.

- Thường xuyên kiểm tra việc thực hiện công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL của cấp huyện năm 2024, tập trung đánh giá các nội dung sau:

+ Việc ban hành các văn bản QPPL và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện công tác kiểm tra và rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL của đơn vị.

+ Hoạt động tự kiểm tra, kiểm tra văn bản QPPL và việc thực hiện nhiệm vụ rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL.

+ Việc chỉ đạo, hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL. Việc tuân thủ các quy định của pháp luật về: gửi văn bản QPPL, lưu trữ, quản lý hồ sơ, xử lý các văn bản trái pháp luật; thực hiện chế độ báo cáo kết quả thực hiện công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL.

+ Các điều kiện bảo đảm cho việc thực hiện công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL.

- Trưởng phòng Phòng Tư pháp giúp Ủy ban nhân dân cùng cấp kiểm tra theo thẩm quyền đối với văn bản QPPL do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân

cấp xã ban hành; văn bản có chứa QPPL do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành nhưng không được ban hành bằng hình thức nghị quyết của Hội đồng nhân dân hoặc quyết định của Ủy ban nhân dân; các văn bản có chứa QPPL do Chủ tịch Hội đồng nhân dân cấp xã hoặc chức danh khác ở cấp xã ban hành; đồng thời, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý những văn bản có nội dung trái pháp luật theo quy định.

c) Công tác tự kiểm tra, kiểm tra văn bản theo chuyên đề, lĩnh vực, địa bàn:

- Sở Tư pháp:

+ Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức tự kiểm tra, kiểm tra theo thẩm quyền đối với văn bản QPPL quy định trong các lĩnh vực: giá, định mức kinh tế- kỹ thuật, văn bản QPPL có liên quan đến các Chương trình mục tiêu quốc gia, xây dựng, đầu tư, lao động, nội vụ... tự kiểm tra, kiểm tra các chuyên đề khác theo yêu cầu, chỉ đạo của Bộ Tư pháp, Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khi cần thiết.

+ Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Đoàn kiểm tra để kiểm tra công tác pháp chế; kiểm tra, tự kiểm tra văn bản theo chuyên đề tại một số cơ quan, đơn vị và địa phương.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện: Căn cứ tình hình thực tế của địa phương, chỉ đạo tổ chức kiểm tra, tự kiểm tra văn bản theo chuyên đề, lĩnh vực trên địa bàn quản lý; đồng thời, tổ chức kiểm tra văn bản một số xã, phường, thị trấn trên địa bàn.

3. Công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL

a) Rà soát thường xuyên:

- Các sở, ban, ngành thường xuyên thực hiện rà soát văn bản QPPL của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh liên quan đến lĩnh vực quản lý nhà nước của cơ quan, đơn vị mình. Trong đó đặc biệt chú trọng rà soát các văn bản có quy định về thủ tục hành chính, đầu tư kinh doanh để kịp thời tham mưu sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ các thủ tục hành chính không cần thiết, các quy định chồng chéo, gây khó khăn cho hoạt động đầu tư kinh doanh của nhà đầu tư; đảm bảo phù hợp với các Điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế có liên quan.

- Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã thường xuyên tổ chức rà soát văn bản QPPL do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cùng cấp ban hành theo quy định của pháp luật.

b) Rà soát, công bố Danh mục văn bản hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ hoặc một phần theo quy định tại Điều 157 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP của Chính phủ:

- Đối với cấp tỉnh:

+ Các sở, ban ngành tiến hành tập hợp, rà soát, lập danh mục các văn bản QPPL do Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của cơ quan, đơn vị mình hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ hoặc một phần trong năm 2024 theo Mẫu số 03 và số 04 của Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP của Chính phủ theo văn bản hướng dẫn của Sở Tư pháp.

+ Sở Tư pháp đôn đốc, hướng dẫn các sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện việc rà soát, công bố danh mục văn bản hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ hoặc một phần trong năm 2023 theo quy định; kiểm tra kết quả rà soát của các sở, ban, ngành, tổng hợp, lập danh mục các văn bản QPPL do Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ hoặc một phần trong năm 2023 và tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố chậm nhất vào ngày 31 tháng 01 năm 2024.

- Cấp huyện, cấp xã: Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã tiến hành tập hợp, rà soát, công bố danh mục các văn bản QPPL do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cùng cấp ban hành hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ hoặc một phần trong năm 2023 chậm nhất vào ngày 31 tháng 01 năm 2024.

c) Rà soát văn bản QPPL theo chuyên đề, lĩnh vực, địa bàn:

- Cấp tỉnh: Các sở, ban, ngành phối hợp với Sở Tư pháp rà soát các văn bản QPPL do Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định trong các lĩnh vực: tài chính, xây dựng, kế hoạch và đầu tư, lao động, nội vụ ... để đảm bảo phù hợp với các văn bản pháp lý cao hơn, các Hiệp định thương mại tự do mà Việt Nam ký kết hoặc gia nhập và phù hợp tình hình kinh tế - xã hội tại địa phương. Trên cơ sở rà soát, chủ trì, phối hợp các cơ quan có liên quan kịp thời đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc ban hành mới theo quy định.

- Cấp huyện, cấp xã: Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã rà soát các văn bản QPPL do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cùng cấp ban hành theo chuyên đề, lĩnh vực tại địa bàn. Tổ chức rà soát các văn bản theo các chuyên đề, lĩnh vực mà các cơ quan cấp trên yêu cầu.

d) Hệ thống hóa văn bản QPPL kỳ 2019-2023:

- Các sở, ban, ngành tổ chức tập hợp, rà soát, lập các danh mục văn bản đảm bảo thời gian theo Kế hoạch số 262/KH-UBND ngày 31 tháng 01 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật kỳ 2019 -2023 trên địa bàn tỉnh Kon Tum (*sau đây viết tắt là Kế hoạch số 262/KH-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh*) và theo văn bản hướng dẫn của Sở Tư pháp.

- Sở Tư pháp kiểm tra kết quả rà soát, tổng hợp, lập các danh mục văn bản, sắp xếp các văn bản còn hiệu lực thành Tập hệ thống hóa văn bản và tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố kết quả hệ thống hóa văn bản QPPL do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ban hành kỳ 2019-2023 chậm nhất vào ngày 01 tháng 3 năm 2024.

- Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã tổ chức tập hợp, rà soát, lập các danh mục văn bản, sắp xếp các văn bản còn hiệu lực thành Tập hệ thống hóa văn bản và công bố kết quả hệ thống hóa văn bản QPPL do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ban hành kỳ 2019-2023 theo Kế hoạch số 262/KH-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh chậm nhất vào ngày 01 tháng 3 năm 2024.

đ) Rà soát, cập nhật cơ sở dữ liệu văn bản QPPL: Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh tổ chức thu thập, rà soát, cập nhật các văn bản QPPL do Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật theo đúng Kế hoạch số 1089/KH-UBND ngày 25 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh và quy định của Nghị định số 52/2015/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ về cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN: Thực hiện theo đúng quy định hiện hành.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đối với cấp tỉnh

a) Các sở, ban, ngành:

- Ban hành Kế hoạch kiểm tra, tự kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL năm 2024 của cơ quan, đơn vị mình; chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp rà soát, hệ thống hóa các văn bản QPPL do Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành thuộc lĩnh vực quản lý Nhà nước của ngành; phối hợp kiểm tra văn bản QPPL do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành trong phạm vi quản lý.

- Bố trí cán bộ, công chức đảm bảo tiêu chuẩn, trình độ theo quy định để thực hiện công tác pháp chế tại cơ quan, đơn vị theo quy định tại Nghị định số 55/2011/NĐ-CP của Chính phủ.

- Tổ chức rà soát các văn bản QPPL thuộc lĩnh vực quản lý Nhà nước của ngành và tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo kết quả rà soát theo yêu cầu của các bộ, ngành Trung ương; đồng thời, gửi Sở Tư pháp để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Bộ Tư pháp theo quy định.

b) Các Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh

Bố trí cán bộ, công chức đảm bảo tiêu chuẩn, trình độ theo quy định, thực hiện công tác pháp chế tại đơn vị theo quy định tại Nghị định số 55/2011/NĐ-CP của Chính phủ.

c) Sở Tư pháp:

- Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức tự kiểm tra các văn bản QPPL do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành và kiểm tra văn bản QPPL do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành trong năm 2024.

- Đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương rà soát, công bố danh mục văn bản QPPL ngưng hiệu lực, hết hiệu lực toàn bộ hoặc một phần

trong năm 2023; kiểm tra kết quả rà soát, tổng hợp và tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố danh mục văn bản QPPL ngưng hiệu lực, hết hiệu lực toàn bộ hoặc một phần trong năm 2023.

- Tham mưu thành lập Đoàn kiểm tra công tác pháp chế, công tác xây dựng, kiểm tra và rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL để tiến hành kiểm tra tại các đơn vị, địa phương (*nếu cần thiết*).

- Đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện hệ thống hóa văn bản QPPL; kiểm tra kết quả rà soát, tổng hợp, lập các danh mục văn bản, sắp xếp các văn bản còn hiệu lực thành Tập hệ thống hóa văn bản và tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố kết quả hệ thống hóa văn bản QPPL do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ban hành kỳ 2019-2023 theo Kế hoạch số 262/KH-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch này; phối hợp thực hiện việc kiểm tra, rà soát văn bản theo chuyên đề, lĩnh vực được đề ra trong Kế hoạch này.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện

- Xây dựng kế hoạch, triển khai nhiệm vụ kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL tại địa phương.

- Thực hiện công bố danh mục văn bản QPPL ngưng hiệu lực, hết hiệu lực toàn bộ hoặc một phần trong năm 2023; chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL của Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn trên địa bàn.

- Phối hợp chặt chẽ với Sở Tư pháp trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này; cung cấp thông tin, tư liệu, tài liệu cần thiết, kịp thời phối hợp khi có đề nghị.

- Tổ chức kiểm tra, rà soát các văn bản QPPL và báo cáo kết quả kiểm tra, rà soát theo yêu cầu của các cơ quan cấp trên.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã

- Xây dựng kế hoạch, triển khai nhiệm vụ kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL tại địa phương.

- Tổ chức kiểm tra, rà soát các văn bản QPPL; báo cáo kết quả kiểm tra, rà soát theo yêu cầu, hướng dẫn của các cơ quan cấp trên.

4. Báo cáo thống kê; báo cáo công tác pháp chế; công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL

a) Thực hiện báo cáo thống kê, báo cáo công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL (*số liệu báo cáo thực hiện theo quy định tại Thông tư 03/2019/TT-BTP ngày 20 tháng 3 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định một số nội dung về hoạt động thống kê của Ngành Tư pháp*): Ủy ban nhân dân cấp huyện định kỳ báo cáo 06 tháng, báo cáo năm (*lần một*), báo cáo năm

chính thức công tác kiểm tra, rà soát và hệ thống hóa văn bản QPPL theo quy định tại Thông tư 03/2019/TT-BTP và hướng dẫn của Sở Tư pháp.

Sở Tư pháp định kỳ tổng hợp, báo cáo thống kê gửi Bộ Tư pháp theo quy định.

b) Báo cáo công tác tác pháp chế; công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL: Các sở, ban, ngành, các Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh định kỳ báo cáo 06 tháng, báo cáo năm của cơ quan, đơn vị theo văn bản hướng dẫn của Sở Tư pháp.

c) Sở Tư pháp định kỳ hoặc đột xuất, tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Tư pháp theo quy định.

5. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc các cơ quan, đơn vị, địa phương tổng hợp, gửi Sở Tư pháp chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xử lý theo thẩm quyền; trường hợp vượt thẩm quyền, Sở Tư pháp tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Trên đây là Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai công tác pháp chế; kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật năm 2024 trên địa bàn tỉnh, yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (biết);
- Các sở, ban, ngành (t/h);
- Các Công ty TNHH MTV thuộc UBND tỉnh (t/h);
- UBND các huyện, thành phố (t/h);
- VP UBND tỉnh: CVP, các PCVP ;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh (đ/tin);
- Lưu VT, NC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**